

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 23/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân;
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày: 22/02/1996 tại thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1974 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1973; vợ: Trần Thị N (Trần Thị L), sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 04/2019/HSST ngày 23/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 19/3/2019 thi hành xong án phí; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó nghỉ học lao động tự do. Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 14/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 7/2014 thi hành xong án phí. Quyết định số 204/QĐ-XPVPHC ngày 10/10/2018 Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bản án

số 11/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trần Văn T đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Ông Vũ Kim H, sinh năm 1955;

- Bà Đào Thị N, sinh năm 1965;

Đều cư trú tại: thôn Ch, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*Ông H có mặt, bà N vắng mặt*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lù Thị H1, sinh năm 1989; nơi cư trú tại: thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt*).

Người làm chứng: Anh Vũ Kim Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Ch, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T là người nghiện chất ma túy và Lù Thị H1 có mối quan hệ tình cảm, đều không có việc làm ổn định, cùng thuê một phòng trọ tại xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 11/2020, T gặp người quen tên là T1 nhưng không rõ lai lịch, cho T 02 viên nén màu trắng nói là chất hóa học cyanua và chỉ cách làm bả trộm cắp chó mèo. Đến khoảng 16 giờ ngày 07/12/2020, do không có tiền chi tiêu, T nảy sinh ý định làm bả để đi trộm cắp chó mèo nên rủ H1: “*Tối nay anh em mình đi lang thang trộm cắp chó mèo bán lấy tiền chi tiêu*”, H1 đồng ý. T lấy khoảng 01kg cá khô, loại nhỏ bằng ngón tay và 01 túi bông y tế, 01 chiếc kéo cắt bằng kim loại có sẵn ở phòng trọ, dùng kéo cắt cá làm đôi rồi lấy 02 viên nén nêu trên nghiền ra thành bột. T và H1 làm bả bằng cách cho chất bột này vào trong bụng cá, dùng bông nhét vào để bột không bị rơi ra ngoài, làm được khoảng 70 bả thì hết chất bột, cắt vào túi ni lông màu đen để trong phòng trọ, sau đó ăn cơm rồi đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T gọi H1 dậy và nói: “*Đi làm thôi*” rồi lấy 01 bao xác rắn màu xanh có sẵn ở phòng trọ gài vào bụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen trắng, biển số 34E1-002.06 và buộc chiếc túi ni lông đựng bả vào giữa bụng xe. H1 lấy 01 áo mưa màu tím, 03 đoạn dây nilon màu đỏ cho vào trong balo màu xám của H1, đeo ở lưng. Sau đó, T điều khiển xe chở H1 đi từ thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương qua huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương rồi đi qua cầu Hiệp sang huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đi vào đường liên thôn, xã để tìm chó, mèo bắt trộm. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/12/2020, cả hai đi đến địa phận thôn Ch, xã Q, huyện Q. Lúc này, các hộ dân đã đi ngủ, đường, ngõ không có người qua lại nên T cho xe đi chậm, dùng tay trái bóp bả trong túi nilon ném xuống đường thôn, khu vực cạnh cổng của những nhà

dân và đi lòng vòng qua các đường thôn để rải bả khoảng 30 phút thì rải hết. Rải bả xong, T dừng xe, đợi một lúc rồi tiếp tục điều khiển xe chở H1 đi theo hướng ngược lại để nhốt chó, mèo bị chết do ăn bả. Khi đi đến đoạn đường trước cổng nhà bà Đào Thị N, sinh năm 1965, tại thôn Ch, xã Q thì T nhìn thấy có 01 con mèo lông màu trắng đen vàng, trọng lượng khoảng 02kg nằm chết ở mé đường bên trái, liền dừng xe, tay trái nhốt con mèo bỏ vào trong bao xác rắn để ở bụng xe. T tiếp tục chở H1 đi được khoảng 200 mét thì nhìn thấy 01 con mèo lông màu đen vàng, trọng lượng khoảng 2,5kg nằm chết cách vị trí xe mô tô khoảng 05 mét. T dừng xe bảo H1 xuống nhốt con mèo. Khi H1 xuống xe đi đến nhốt con mèo thì cùng lúc ông Vũ Kim H, sinh năm 1955, trú tại thôn Ch, xã Q và người dân tri hô phát hiện bắt được H1 còn T bỏ chạy thoát, làm rơi bao xác rắn bên trong đựng con mèo đã trộm cắp trước đó. Quá trình làm việc tại cơ quan công an, Lù Thị H1 đã khai nhận nội dung như trên.

Sau khi tiếp nhận tin báo, ngày 09/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Trần Văn T đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận T1 bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: 01 con mèo lông màu trắng đen vàng, trọng lượng 02kg và 01 con mèo lông màu đen vàng, trọng lượng 2,5kg tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 05/4/2021 bị cáo và gia đình đã bồi thường cho các bị hại số tiền 450.000 đồng. Ông Hán và bà N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 49/CT-VKSQP ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại ông Vũ Kim H khai khoảng 01 giờ ngày 08/12/2020 ông dậy đi vệ sinh thì phát hiện con mèo lông màu đen vàng, trọng lượng khoảng 2,5kg của gia đình ông bị chết nằm bên lề đường trước cổng nhà. Ông nghi ngờ có người đánh bả nên đã gọi các con ông dậy phục bắt kẻ trộm. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì thấy hai đối tượng một nam, một nữ (sau biết là T và H1) đi xe mô tô đến chỗ con mèo chết định nhốt mang đi thì ông và người dân tri hô phát hiện bắt được H1 còn T bỏ chạy thoát, làm rơi bao xác rắn bên trong đựng 01 con mèo. Sau đó, ông cùng mọi người đưa H1 cùng tang vật đến trụ sở Công an xã Quỳnh Khê để trình báo. Về phần trách nhiệm dân sự, ông đã được bị cáo bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 11/2021/HSST ngày 15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án mức án tù 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2020. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Trần Văn T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 70 - 99a; 187 - 188); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là ông Vũ Kim H, sinh năm 1955 và bà Đào Thị N, sinh năm 1965, cùng trú tại thôn Ch, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 2; 3; 114 - 121); Sơ đồ hiện trường và bản ảnh vị trí bị cáo thả bả, nhặt mèo; bản ảnh cân xác định trọng lượng mèo do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập (Bút lục số 64 - 67); Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (Bút lục số 29); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lù Thị H1, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Bút lục số 100 - 113); người làm chứng anh Vũ Kim Q, sinh năm 1982, trú tại thôn Ch, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 122 - 123), cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 08/12/2020, tại thôn Ch, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn T là người đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, đã

cùng Lù Thị H1 trộm cắp 01 con mèo trọng lượng 02kg của bà Đào Thị N, sinh năm 1965 và 01 con mèo trọng lượng 2,5kg của ông Vũ Kim H, sinh năm 1955, đều trú tại địa chỉ trên, bị phát hiện, xử lý. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng đêm tối và dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại mà bị cáo Trần Văn T đã thực hiện vào ngày 08/12/2020 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì lười lao động, muốn kiếm tiền dễ dàng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù cùng về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại không phải là tài sản có giá trị lớn, được định giá là 450.000 đồng do đó bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử cần áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ba lô màu xám kích thước (40x30x20) cm, 01 bao xác rắn màu xanh, 03 sợi dây nilon màu đỏ, 01 áo mưa màu tím là công cụ chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 02 con mèo của bị hại, quá trình điều tra ông Hán, bà N không yêu cầu nhận lại tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen trắng biển số 34E1-002.06 bị cáo sử dụng khi trộm cắp tài sản sau đó đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố Hải Dương nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc kéo bằng kim loại dùng để cắt cá khô làm bả, bị cáo đã vứt xuống sông cầu Mây thuộc địa phận thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chị Lù Thị H1 do chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản; trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **09 (chín)** tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 (*mười hai*) tháng tù tại Bản án số 11/2021/HSST ngày

15/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xám kích thước (40x30x20) cm, 01 bao xác rắn màu xanh, 03 sợi dây nylon màu đỏ, 01 áo mưa màu tím.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T, bị hại ông Vũ Kim H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2021); bị hại bà Đào Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Doanh